

Bản án số: 170/2023/DS-ST
Ngày: 07/9/2023
V/v tranh chấp “*hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Nga
- Ông Lê Đức Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 521/2023/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây được gọi tắt là Ngân hàng VP Bank); địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường H, quận Đống Đa, Thành phố H; địa chỉ chi nhánh: Tầng 2, số 204A T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thế V, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank và ông Lê Thanh N, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank, (Văn bản ủy quyền số 1294/2022/UQ-VPB ngày 15/3/2023); (có mặt).

Bị đơn:

- Ông Phạm Phước M, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị N.G, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Trí V, sinh năm 1968; nơi cư trú: số 246, đường Nguyễn Trường T, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1977; địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại các phiên hòa giải, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với Phạm Phước M và bà Nguyễn Thị N.G có ký kết hợp đồng tín dụng, thế chấp LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Thành phố H chứng nhận ngày 03/01/2020, theo đó Ngân hàng VP Bank cho ông M, bà G vay số tiền 97.000.000 đồng; Bên cạnh đó, ông M, bà G có đăng ký thế tín dụng với hạn mức 31.000.000 đồng, vào ngày 16/5/2017, được cấp thế tín dụng với hạn mức số tiền 31.000.000 đồng, ông M, bà G đã rút số tiền này và được nâng hạn mức lên 81.000.000 đồng; Do ông M, bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Phước M và bà Nguyễn Thị N.G phải trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 15/3/2023 với số tiền 302.420.625 đồng, trong đó, vốn gốc là 135.055.297 đồng; lãi trong hạn là 111.576.885 đồng; lãi quá hạn là 55.788.443 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 16/3/2023 trở đi ông Phạm Phước M và bà Nguyễn Thị N.G vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông M, bà G với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho đến khi thanh toán xong nợ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Thành phố H chứng nhận ngày 03/01/2020 cho đến khi ông M và bà G thanh toán xong các khoản nợ gồm nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 03/01/2020 (bản photo); giấy đề nghị vay vốn (bản photo); bản photo, các giấy tờ nhân thân bị đơn; các Văn bản ủy quyền số 1294, 25; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, giấy đề nghị phát hành thế tín dụng, giấy CNĐK xe ô tô mang tên Phạm Phước M (tất cả đều bản photo).

Bị đơn Phạm Phước M, Nguyễn Thị N.G trình bày: ông, bà thừa nhận có vay tiền Ngân hàng nhưng chỉ còn nợ 55.000.000 đồng chứ không đồng ý các khoản theo yêu cầu của Ngân hàng; chỉ đồng ý trả số tiền 55.000.000 đồng theo hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô; ngoài ra, thế chấp xe nhưng Ngân hàng không cấp giấy đi đường nên không thể sử dụng xe phục vụ cho công việc làm ảnh hưởng đến thu nhập, giảm tuổi thọ chiếc xe là tài sản thế chấp. Vì vậy, ông, bà yêu cầu Ngân hàng phải có trách nhiệm đối với thiệt hại này; thời điểm ông, bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên không thể di chuyển, không có thu nhập để trả nợ cho Ngân hàng, có xin giãn kỳ trả nợ; nhân viên đòi nợ “Song Long” gọi điện đòi nợ thay cho Ngân hàng đe dọa, uy hiếp tinh thần ông, bà vì ảnh hưởng cuộc sống, bức xúc nên ông, bà có liên hệ Giám đốc Chi nhánh khu vực An Giang, có mời ông, bà làm việc; khi đến trụ sở chi nhánh Ngân hàng tại thành phố Long Xuyên thì ông, bà chỉ trình bày chứ không giữ biên bản gì của cuộc họp này. Qua dịch bệnh, ông, bà có liên hệ để đóng 02 tháng tiền (lãi gốc) theo hợp đồng thế chấp số tiền 6.000.000 đồng (có cung cấp phiếu đóng tiền cho Tòa). Sau đó, ông Lê Thanh N (nhân viên xử lý nợ) cho rằng phải trả hết khoản nợ mới đồng ý tắt toán hợp đồng thế chấp và thế tín dụng. Ông, bà chỉ đồng ý trả 50% khoản lãi đối với số tiền 29.663.318 đồng khi Ngân hàng cho tắt toán, nhận lại giấy xe để ông, bà làm ăn theo hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020.

Về nội dung Ngân hàng yêu cầu bị đơn Phạm Phước M và bà Nguyễn Thị N.G trả nợ theo hợp đồng thế tín dụng ngày 16/5/2017 số tiền 31.000.000 đồng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử (bản photo) tính đến 06/7/2023, gốc 80.047.155 đồng; lãi trong hạn 104.025.280; lãi quá hạn 52.012.640 đồng; tổng cộng 236.008.075 đồng; Ông M, bà G trình bày: Vào năm 16/5/2017, ông, bà có đăng ký cấp thẻ tín dụng với hạn mức số tiền 31.000.000 đồng; Theo sao kê, ông bà đã trả tổng cộng gốc, lãi theo thẻ tín dụng đến năm 2020 là 97.000.000 đồng (có cung cấp bản sao kê chi tiết thanh toán theo thẻ này cho Tòa án); Ông, bà hoàn toàn không liên hệ nâng hạn mức tín dụng thẻ và Ngân hàng cũng không có làm hồ sơ nâng hạn mức thẻ tín dụng từ 31.000.000 đồng lên 81.000.000 đồng như lời trình bày của đại diện hợp pháp Ngân hàng. Do xác nhận đã trả xong nghĩa vụ đối với hợp đồng thế tín dụng nên ông, bà không đồng ý với yêu cầu này của Ngân hàng. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 67C – 049.08 là tài sản các bên thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được ông Phạm Hồng T, sinh năm 1977; địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang đem đến “Garage Vũ” do ông Huỳnh Trí V, sinh năm 1968; do giao xe nhờ ông T sửa nên đồng ý trả tiền cho ông V để nhận xe; Đối với ông T thì ông, bà chỉ nhờ ông T đem xe sửa chứ cũng liên quan gì đến chiếc xe.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp để chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: văn bản trình bày ý kiến; bản sao kê tài khoản thẻ lập ngày 24/11/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 67C – 049.08 là tài sản các bên thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được ông Phạm Hồng T, sinh năm 1977; địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang đem đến Garage V do ông Huỳnh Trí V, sinh năm 1968; nơi cư trú: số 246, đường Nguyễn Trường T, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang để sửa chữa, số tiền sửa chiếc xe trên là 19.000.000 đồng (mười chín triệu), hiện xe do ông V quản lý.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử:

- Tòa án ra Thông báo yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Thông báo yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện cho các ý kiến phản đối và không đồng ý trả nợ, xin giảm lãi, thiệt hại thực tế (nếu có) nhưng hết thời gian ấn định, các bên không cung cấp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trí V trình bày, ông nhận chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 67C – 049.08 sửa chữa, số tiền sửa chiếc xe trên là 19.000.000 đồng (mười chín triệu), hiện xe do ông V quản lý. Trường hợp, chủ sở hữu nhận xe thì có nghĩa vụ trả ông số tiền nêu trên. Ông không có tranh chấp gì

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hồng T trình bày, ông đem chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 67C – 049.08 đến Garage để sửa chữa dùm cho ông M; ông xác định không liên quan gì đến chiếc xe xin vắng mặt trong quá trình tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa,

Đại diện hợp pháp cho Ngân hàng ông Lê Thanh N trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 gốc 55.008.142 đồng; lãi trong hạn, quá hạn 31.775.631 đồng. Tổng cộng 86.783.773 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 08/9/2023 trở đi ông M, bà G vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông M, bà G với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Thành phố H chứng nhận ngày 03/01/2020 cho đến khi ông M và bà G thanh toán xong các khoản nợ gồm nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Ông N xác định việc nhân viên đòi nợ “Song Long” gọi điện đòi nợ thay cho ngân hàng đe dọa, uy hiếp tinh thần phía bị đơn (gia đình bị đơn) phía Ngân hàng hoàn toàn không biết, việc này bị đơn có quyền báo Cơ quan chức năng để xử lý theo quy định; Do phía bị đơn (khách hàng) vi phạm nghĩa vụ trả nợ (Ngân hàng có thông báo cho biết) nên phía Ngân hàng không cấp giấy đi đường (nội dung này có thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp).

Đối với yêu cầu khởi kiện theo hợp đồng thẻ tín dụng giấy phát hành thẻ vào ngày 16/5/2017 số tiền 31.000.000 đồng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tính đến 06/7/2023, gốc 80.047.155 đồng; lãi trong hạn 104.025.280; lãi quá hạn 52.012.640 đồng; tổng cộng 236.008.075 đồng thì ông N xin rút lại đối với yêu cầu này; phía ngân hàng đồng ý trả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản gốc) cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thẻ chấp xe ô tô.

Bị đơn Phạm Phước M và bà Nguyễn Thị N.G: ông, bà không có chứng cứ chứng minh việc bị công ty đòi nợ đe dọa, cũng không có yêu cầu Ngân hàng bồi thường thiệt hại gì về việc không cung cấp giấy đi đường; Ông, bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng VP BANK đối với yêu cầu theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thẻ chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 với số tiền vay còn nợ tính đến ngày 07/9/2023: vốn gốc 55.008.142 đồng; lãi trong hạn, quá hạn 31.775.631 đồng. Tổng cộng 86.783.773 đồng. Thời điểm ông, bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thẻ chấp do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên không thể di chuyển, không có thu nhập để trả nợ cho Ngân hàng; nhân viên đòi nợ Song Long gọi điện đòi nợ thay cho Ngân hàng đe dọa, uy hiếp tinh thần ông, bà vì ảnh hưởng cuộc sống, bức xúc nên ông, bà có liên hệ Giám đốc Chi nhánh khu vực An Giang, có mời chúng tôi làm việc; ông, bà đến trình bày chứ miệng chứ không lập biên bản gì. Qua dịch bệnh chúng tôi có liên hệ để đóng 02 tháng tiền (lãi gốc) theo hợp đồng thẻ chấp số tiền 6.000.000 đồng (chúng tôi có cung cấp phiếu đóng tiền cho Tòa). Sau đó, ông Lê Thanh N cho rằng phải trả hết khoản nợ mới đồng ý tắt toán hợp đồng thẻ chấp và thẻ tín dụng.

Bên cạnh đó, bị đơn Phạm Phước M và bà Nguyễn Thị N.G cho rằng: Vào năm 16/5/2017, chúng tôi có đăng ký cấp thẻ tín dụng với hạn mức số tiền 31.000.000 đồng; Theo sao kê thì ông, bà đã trả tổng cộng gốc lãi theo thẻ tín dụng đến năm 2020 là 97.000.000 đồng; chúng tôi có cung cấp bản sao kê chi tiết thanh toán theo thẻ này cho Tòa án; Ông, bà hoàn toàn không liên hệ nâng hạn mức tín dụng thẻ và Ngân hàng cũng không có làm hồ sơ nâng hạn mức thẻ tín dụng 80.100.000 đồng như lời trình bày của đại diện hợp pháp Ngân hàng. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 67C – 049.08 là tài sản các bên thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được ông Phạm Hồng T, sinh năm 1977; địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang đem đến Garage V do ông Huỳnh Trí V, sinh năm 1968; ông M gửi xe sửa đồng ý trả tiền cho ông V; ông T thì ông chỉ nhờ đem sửa chứ cũng liên quan gì đến chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm, bảo

đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234; bị đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 và Điều 234 từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 76 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được các bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện; Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ của hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông M, bà G có nghĩa vụ trả vốn gốc, lãi tính đến ngày 07/9/2023, cụ thể: gốc 55.008.142 đồng; lãi trong hạn, quá hạn 31.775.631 đồng. Tổng cộng 86.783.773 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Ngân hàng đồng ý trả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản gốc) cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô. Bị đơn ông M, bà G đồng ý trả số tiền theo yêu cầu nên ghi nhận.

Đối với số tiền Ngân hàng VP BANK yêu cầu theo hợp đồng thế tín dụng giấy phát hành thẻ vào ngày 16/5/2017 số tiền 31.000.000 đồng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tính đến 06/7/2023, gốc 80.047.155 đồng; lãi trong hạn 104.025.280; lãi quá hạn 52.012.640 đồng; tổng cộng 236.008.075 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho nguyên đơn rút lại đối với yêu cầu này. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên cần đình chỉ.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ, đề xuất:

- Công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với ông Phạm Phước M, bà Nguyễn Thị N.G.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP BANK đối với ông Phạm Phước M, bà Nguyễn Thị N.G.

- Buộc ông Phạm Phước M, bà Nguyễn Thị N.G có nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi tính đến ngày 07/9/2023 với tổng số tiền 86.783.773 đồng (tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng) cho Ngân hàng VP BANK theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 67C – 049.08 để đảm bảo

cho việc thực hiện nghĩa vụ đối với khoản vay theo hợp đồng thế chấp giữa ông M, bà G với Ngân hàng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2023 với mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 đã ký kết cho đến khi ông M, bà G thanh toán dứt nợ.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP BANK đối với số tiền 236.008.075 đồng theo hợp đồng thế tín dụng giấy phát hành thẻ vào ngày 16/5/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng và lãi suất; căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định là tranh chấp “*hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản*”.

[2] Về thẩm quyền: bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: bị đơn vắng mặt tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Ngày 03/01/2020, ông Phạm Phước M, bà Nguyễn Thị N.G ký hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 với Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng) vay 97.000.000 đồng, thời hạn 48 tháng (từ ngày 03/01/2020 – 03/01/2024), lãi suất thả nổi, mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Ngày 18/05/2017, ký hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số: 156-P-968263, vay 80.100.000 đồng. Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông M, bà G ký Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1912302049114 ngày 03/01/2020, được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Thành phố H chứng nhận ngày 03/01/2020 với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển số: 67C-049.08, số khung: 50BKFC078948; số máy: 12735072. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông M, bà G đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Nên VPBank khởi kiện, yêu cầu ông M, bà G hoàn trả 02 khoản vay nêu trên.

[4.2] Về nhận định, đánh giá tài liệu, chứng cứ:

Theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với Phạm Phước M và bà Nguyễn Thị N.G được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Thành phố H chứng nhận ngày 03/01/2020, tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển số 67C – 049.08; hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 được các bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện; Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ của hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 18/5/2017, chỉ yêu cầu ông M, bà G trả khoản vay đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912302049114 ngày 03/01/2020, tính đến ngày 07/9/2023: vốn 55.008.142 đồng; lãi trong hạn 21.183.754 đồng; lãi quá hạn 10.591.877 đồng; tổng số tiền là 86.783.773 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô tài số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 để đảm bảo thi hành án là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Ngân hàng đồng ý trả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản gốc) cho bị đơn khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô. Bị đơn ông M, bà G đồng ý trả số tiền theo yêu cầu nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, ông M, bà G thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền như người đại diện Ngân hàng đã trình bày và đồng ý trả số tiền theo hợp đồng tín dụng số LN1912302049114 ngày 03/01/2020, tính đến ngày 07/9/2023, cụ thể: vốn 55.008.142 đồng; lãi trong hạn 21.183.754 đồng; lãi quá hạn 10.591.877 đồng; tổng số tiền là 86.783.773 đồng. Ông M, bà G nêu lý do trong thời gian dịch bệnh Covid nên hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng thanh toán, nên còn nợ Ngân hàng đến nay.

Trên cơ sở đánh giá, hợp đồng tín dụng số LN1912302049114 03/01/2020, giữa Ngân hàng và ông M, bà G được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập thành văn bản, đã giải ngân số tiền 97.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M, bà G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông M, bà G trả tổng số tiền 86.783.773 đồng và tính lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong số tiền cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Đối với, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912302049114 ngày 03/01/2020, ông M, bà G thế chấp xe ô tô biển số 67C-049.08 cho Ngân hàng, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu tục duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô để đảm bảo thi hành án là có căn cứ, phù hợp theo Điều 323 Bộ luật Dân sự, Điều 49 Nghị định 21 ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

Riêng đối với xe ô tô biển số 67C-049.08, hiện đang do ông V quản lý, tuy nhiên, giữa ông V, ông T và ông M không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với Hợp đồng mở thẻ ngày 18/5/2017, đại diện Ngân hàng rút lại yêu cầu khởi kiện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[6] Về khoản tiền lãi phát sinh: do ông M, bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc Ngân hàng yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 08/9/2023 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết trên số tiền còn nợ cho đến khi ông Minh, bà Giàu thanh toán xong nợ là phù hợp.

[7] Về chi phí tố tụng: chi phí cho việc thẩm định, định giá tài sản tranh chấp là 1.000.000 đồng (một triệu). Do yêu cầu được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí, số tiền trên nguyên đơn đã nộp đủ. Vì vậy, bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn.

[8] Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.560.000 đồng (bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn) theo biên lai thu số 0013515 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn M, G phải chịu án phí theo quy định là 5% đối với số tiền 86.783.773 đồng, tương ứng 4.339.000 đồng (bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

[9] Đánh giá quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 49 Nghị định 21/CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Phạm Phước M, bà Nguyễn Thị N.G.

Buộc ông Phạm Phước M, Nguyễn Thị N.G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 07/9/2023 với tổng số tiền 86.783.773 đồng (*tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 08/9/2023 trở đi, ông Phạm Phước M, bà Nguyễn Thị N.G còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận đã ký kết giữa Ngân hàng với ông Phạm Phước M, Nguyễn Thị N.G tại Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 cho đến khi ông Phạm Phước M, Nguyễn Thị N.G trả dứt nợ.

1.2 Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp đối với tài sản giao dịch bảo đảm là chiếc xe ô tô THACO, nhãn hiệu KIA, số khung: 50BKFC078948; số máy: 12735072, biển số 67C – 049.08 là tài sản các bên thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN1912302049114 ngày 03/01/2020 để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bị đơn.

1.3 Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ngân hàng (đối với số tiền 236.008.075 đồng) theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 18/5/2017.

2. Về chi phí tố tụng: ông M, bà G có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 1.000.000 đồng (một triệu) chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.560.000 đồng (bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn) theo biên lai thu số 0013515 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn Phạm Phước M, Nguyễn Thị N.G phải chịu 4.339.000 đồng (bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn), án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, Phạm Phước M, Nguyễn Thị N.G được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9

luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, Phạm Phước Minh, Nguyễn Thị Ngọc Giàu được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bản án để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày cxo1 đọc lại cho các thành viên cùng nghe và cùng thống nhất ký tên vào biên bản.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA